

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2020/HS-ST**
Ngày 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Đức Tùng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phan Thị Bích**.

2. Bà **Dương Thị Ninh**.

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ĐỖ VĂN TH (tên gọi khác: Không), sinh năm 1973 tại huyện H, tỉnh Thái Bình;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10;

- Họ tên cha: Đỗ Đức T, sinh năm 1943;

- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1946 (đã chết);

- Anh chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ 03;

- Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1973;

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2009;

* Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

2. Họ và tên: ĐỖ ĐỨC T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12;

- Họ tên cha: Đỗ Đức T, sinh năm 1943;

- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1946 (đã chết);
- Anh chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ 08;
- Vợ: Vũ Thị P, sinh năm 1983;
- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008;
- * Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân: Ngày 03/8/2007, thực hiện hành vi đánh nhau tại thôn Cây Thông, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên. Công an huyện Hàm Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 350.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 22/8/2007).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ **Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức T:** Ông Vũ Trung Kiên - Luật sư, Trưởng Chi nhánh số 1 Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số nhà 08A, ngách 24/38 Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Các bị hại:**

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1973 (đồng thời là bị cáo);

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1984 (đồng thời là bị cáo);

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Vũ Thị P, sinh năm 1983

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị P có mặt; Chị T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt)

+ **Những người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Khánh T, sinh năm 1991

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996

3. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1975

4. Anh Tống Đức H, sinh năm 1995

5. Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1981

6. Anh Trần Văn S, sinh năm 1986

7. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

8. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

*(Anh T, chị H, chị P, anh H có mặt;
Anh T, anh S, chị M, anh T vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T là anh em ruột, cùng trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nhà ở gần nhau), trong quá trình sinh sống tại địa phương, đến năm 2014 giữa Th và T có phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ vay mượn tiền.

Năm 2012, Đỗ Văn Th bán cho em gái là bà Đỗ Thị P, sinh năm 1975, trú cùng thôn một thửa đất có chiều rộng 04m với giá là 30.000.000 đồng (thửa đất này giáp ranh với thửa đất của gia đình Đỗ Đức T) và Đỗ Đức T cho bà P thêm 0,5m từ thửa đất của gia đình T, sau đó bà P làm nhà cho con trai là Tống Đức H sinh sống trên thửa đất trên. Đến năm 2017, giữa hai bên xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn với nhau về phân chia ranh giới thửa đất, sau đó Th nhiều lần đòi bà P trả lại thửa đất trên. Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2019, bà P đến nhà Đỗ Văn Th giải quyết tranh chấp, giữa bà P và Th nhất trí giải quyết xong (*bà P đã trả lại cho Th thửa đất trên, Th đã trả lại cho bà P số tiền 30.000.000 đồng*), sau đó bà P đi đến nhà Đỗ Đức T nói cho T biết về kết quả giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà P và Th. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Th cầm thước ra thửa đất trên đo đạc để chuyển nhượng lại cho anh Trần Văn S, trú cùng thôn (là cháu rể của Th), khi đo đất Th thấy đồng cũi của T để lan sang thửa đất trên từ trước, Th chửi bới và định dùng lửa đốt đồng cũi của T, thấy vậy T và bà P đi ra sân và cãi, chửi nhau với Th về lô đất vừa chuyển nhượng lại, Th có hành vi tạt quần và vẩy tay về phía T, hai bên tiếp tục cãi, chửi và thách thức nhau, T đi từ sân nhà xuống vị trí để đồng cũi gần nơi Th đứng, giữa Th và T tiếp tục chửi bới, xúc phạm, thách thức nhau. Th nhổ nước bọt về phía T và cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 04cm vụt 02 nhát vào đùi và tay trái của T; khi bị Th vụt vào người T nói to: *“Chúng mày nhìn thẳng Th nó đánh tao trước nhé”*, đồng thời đi về nhà cầm 01 con dao nhọn chiều dài cả chuôi dài 43cm đi ra chỗ Th đang đứng. Th và T tiếp tục chửi bới, thách thức nhau, Th cầm đoạn củi gỗ vụt về phía T, T tay cầm dao dơ lên đỡ gậy của Th và đồng thời áp sát về phía Th, hai bên tiếp tục đánh nhau qua lại. Th vừa dùng đoạn củi gỗ vụt về phía T vừa lùi về phía sau, do đoạn củi gỗ Th dùng để đánh nhau với T hơi ngắn, Th chạy đến trước nhà Đỗ Đức T (*là con trai của Th*) dùng chân giẫm và hai tay bẻ 01 đoạn cây keo khô dài 1,55m, đường kính khoảng 07cm và quay lại để đánh nhau với T, lúc đó T đang đứng sát mép đường nhựa giao nhau với đường lên nhà Th. Th 02 tay cầm vào phần ngọn đoạn cây keo vung lên vụt về phía người T, T dơ tay trái lên đỡ nên bị trúng vào cánh tay trái, ngay lập tức T áp sát, tay phải cầm dao chém 03 nhát về phía Th, 02 nhát trúng vào cánh tay trái và 01 nhát trúng vào gò má trái của Th, Th nghiêng người lùi lại về phía mép đường bên phải lên nhà Th, T tiếp tục cầm dao tiến về phía Th, Th vừa lùi vừa đồng thời dùng hai tay cầm đoạn cây keo vung lên qua đầu và vụt mạnh 01 nhát từ trên xuống trúng vào đầu của T làm T bị ngã và nằm ngất tại mép đường phía bên phải đường lên nhà Th, sự việc chấm dứt.

Hậu quả: Đỗ Văn Th bị thương ở khuỷu tay trái và vùng mặt bên trái; Đỗ Đức T bị thương ở vùng đầu phải đến cơ sở y tế điều trị.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 11/20/TgT ngày 10/01/2020 của Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế kết luận về thương tích đối với Đỗ Đức T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái kích thước lớn, không ảnh hưởng đến chức năng, thẩm mỹ: 08% (Tám phần trăm);
- Vỡ xương trán điện não biến đổi: 16% (Mười sáu phần trăm);
- Các thương tích vùng đùi, cánh tay đã phục hồi không để lại dấu vết thương tích nên không có căn cứ để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **23%** (Hai mươi ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vùng đầu sẹo kích thước lớn, chạy dọc theo hướng trước sau - trên dưới nằm giữa trán hơi lệch trái, sát chân tóc về phía đỉnh đầu, vỡ xương trán: Do vật tày có cạnh tác động gây nên, lực tác động mạnh trực tiếp có hướng từ trước ra sau.

- Thương tích vùng đùi trái, cánh tay trái không còn dấu tích nên không xác định được vật gây thương tích”

* Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 110/2019/TgT ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận về thương tích đối với Đỗ Văn Th:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo gò má trái và sẹo khuỷu tay trái: 10%;
- Gãy cung tiếp xương gò má trái: 08%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng: Chương 9, mục I, điểm 3; Chương 12, mục I, điểm 1.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **17%** (Mười bảy phần trăm) theo phương pháp cộng lùi./.”

Trước cơ quan điều tra, Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 31/CT-VKSHY ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức T từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khăn vải màu xanh có bầm dính máu, khăn có kích thước (75x32)cm; 01 (một) đoạn cành keo khô héo dài 1,55m, đường kính trung bình 07cm, một đầu bị vỡ toác, một đầu bị chặt, trên đoạn cành keo có bầm dính máu dạng nhỏ giọt ở phần đầu bị vỡ toác; 01 (một) con dao nhọn có chiều dài cả chuôi là 43cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, đường kính 04cm, phần lưỡi dao dài 17cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao bầm dính nhiều bùn đất, dao cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 62,5cm, đường kính trung bình 3,4cm, một đoạn đầu gậy gỗ bị tước, bẻ, đập. Trên bề mặt gậy gỗ nhiều chỗ bị tước vỏ cây, bầm dính nhiều bùn đất.

Ngoài ra còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đồng thời là bị hại Đỗ Văn Th có ý kiến: Tôi nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì. Việc bị cáo T dùng dao chém tôi, gây thương tích cho bản thân tôi là sai và vi phạm pháp luật nhưng nguyên nhân bị cáo T chém tôi là do tôi đã có lời nói, cử chỉ và dùng gậy đánh bị cáo T nên bị cáo T mới chém tôi. Trong sự việc trên bản thân tôi cũng có một phần lỗi, hiện nay sức khỏe của tôi đã ổn định, bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho tôi. Tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo Đỗ Đức T.

Bị cáo, đồng thời là bị hại Đỗ Đức T có ý kiến: Tôi nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì. Việc bị cáo Th dùng gậy gỗ vụt vào đầu tôi, gây thương tích cho bản thân tôi là sai và vi phạm pháp luật nhưng nguyên nhân bị cáo Th đánh tôi là do tôi đã dùng dao gây thương tích cho bị cáo Th nên bị cáo Th mới đánh tôi. Trong sự việc trên bản thân tôi cũng có một phần lỗi, hiện nay sức khỏe của tôi đã ổn định, bị cáo Th đã bồi thường thiệt hại cho tôi. Tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo Đỗ Văn Th.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức T: Ông Vũ Trung Kiên nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt ông Kiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T

nếu: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại Th; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; Bị hại Th xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại Th. Ông Kiên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/4/2019, tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do mâu thuẫn trong nội bộ gia đình về việc vay mượn tài sản và tranh chấp đất đai, giữa bị cáo Đỗ Đức T và bị cáo Đỗ Văn Th đã xảy ra cãi, chửi, xúc phạm, thách thức đánh nhau dẫn đến Đỗ Đức T có hành vi dùng dao chém 02 nhát trúng vào khuỷu tay trái, 01 nhát trúng vào gò má trái của Đỗ Văn Th, gây ra thương tích tổn thương cơ thể đối với Th là **17%** (*Mười bảy phần trăm*); Đỗ Văn Th đã thực hiện hành vi dùng đoạn gỗ keo vọt vào vùng đỉnh đầu Đỗ Đức T, gây ra tổn thương cơ thể đối với T là **23%** (*Hai mươi ba phần trăm*). Hành vi của bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Chỉ vì do mâu thuẫn trong nội bộ gia đình về việc vay mượn tài sản và tranh chấp đất đai, mà bị cáo Đỗ Đức T và bị cáo Đỗ Văn Th đã xảy ra cãi, chửi, xúc phạm, thách thức đánh nhau dẫn đến bị cáo Đỗ Đức T có hành vi dùng dao chém 02 nhát trúng vào khuỷu tay trái, 01 nhát trúng vào gò má trái của Đỗ Văn Th, gây ra thương tích tổn thương cơ thể đối với Th là 17%; Bị cáo Đỗ Văn Th đã thực hiện hành vi dùng đoạn gỗ keo vọt vào vùng đỉnh đầu Đỗ Đức T, gây ra tổn thương cơ thể đối với T là 23%. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo T biết việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại Th làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Th và bị cáo Th biết việc sử dụng gây gỗ là hung khí nguy hiểm vọt vào đầu bị hại T làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại T là vi phạm pháp luật, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính

mạng của bị hại nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo có mâu thuẫn trong nội bộ gia đình về việc vay mượn tài sản và tranh chấp đất đai, các bị cáo là anh em ruột với nhau, khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại. Mặt khác để giữ tình cảm anh em và giữ gìn trật tự tại địa phương nên khi lượng hình cũng cần phải xem xét cho các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; Các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; Bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, mâu thuẫn trong tình cảm anh em đã được giải quyết, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức T đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Th, trước đây về nhân thân năm 2007 bị cáo đã có một tiền sự về hành vi đánh nhau nên đề nghị của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và tại biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 16/7/2020, các bị cáo đồng thời là bị hại Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T đã tự nguyện thỏa thuận trách nhiệm bồi thường dân sự, theo đó sau khi đã đối trừ đi nghĩa vụ bồi thường thì bị cáo Đỗ Văn Th còn có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Đỗ Đức T số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Đức T xác nhận đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa các bị cáo đồng thời là bị hại Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T không đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) khăn vải màu xanh có bầm dính máu, khăn có kích thước (75x32)cm; 01 (một) đoạn cành keo khô héo dài 1,55m, đường kính trung bình 07cm, một đầu bị vỡ toác, một đầu bị chặt, trên đoạn cành keo có bầm dính máu dạng nhỏ giọt ở phần đầu bị vỡ toác; 01 (một) con dao nhọn có chiều dài cả chuôi là 43cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, đường kính 04cm, phần lưỡi dao dài 17cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao bầm dính nhiều bùn đất, dao cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 62,5cm, đường kính trung bình 3,4cm, một đoạn đầu gậy gỗ bị tước, bể, dập. Trên bề mặt gậy gỗ nhiều chỗ bị tước vỏ cây, bầm dính nhiều bùn đất. Hội đồng xét xử xét thấy các vật dụng trên là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th **02 (Hai)** năm **3 (Ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **4 (Bốn)** năm **6 (Sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T **02 (Hai)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **4 (Bốn)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/7/2020.

Giao các bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khăn vải màu xanh có bầm dính máu, khăn có kích thước (75x32)cm; 01 (một) đoạn cành keo khô héo dài 1,55m, đường kính trung bình 07cm, một đầu bị vỡ toác, một đầu bị chặt, trên đoạn cành keo có bầm dính máu dạng nhỏ giọt ở phần đầu bị vỡ toác; 01 (một) con dao nhọn có chiều dài cả chuôi là 43cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, đường kính 04cm, phần lưỡi dao dài 17cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao bầm dính nhiều bùn đất, dao cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 62,5cm, đường kính trung bình 3,4cm, một đoạn đầu gậy gỗ bị tước, bẻ, dập. Trên bề mặt gậy gỗ nhiều chỗ bị tước vỏ cây, bầm dính nhiều bùn đất.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 13 tháng 5 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đỗ Văn Th và Đỗ Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng